

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 647 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ các Quyết định số: 4159/QĐ-UBND ngày 17/12/2025, 814/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 và 4372/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 852/STC-THQH ngày 02/02/2026 về việc phân công nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công nhiệm vụ các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; các chủ đầu tư theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công năm 2026.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các chủ đầu tư:

1. Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh:

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công các dự án được phân công phụ trách, phân đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 đạt 100% kế hoạch.

- Kiểm tra thực tế các dự án, tổ chức làm việc với các chủ đầu tư, nắm bắt kịp thời tình hình thực hiện của từng dự án được phân công theo dõi để chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành:

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án được phân công; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các dự án trong phạm vi thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Tham mưu



các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức đoàn đi kiểm tra thực tế các dự án theo lĩnh vực phụ trách.

- Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để xử lý hồ sơ thủ tục các dự án, phấn đấu giảm 50% thời gian xử lý và không trả hồ sơ quá 01 lần, tập trung ưu tiên xử lý hồ sơ thủ tục liên quan các dự án đầu tư công để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2026.

3. Giám đốc Sở Tài chính:

- Ưu tiên đảm bảo đủ nguồn vốn cho đầu tư phát triển, chỉ đạo nhập tabmis cho dự án kịp thời để các chủ đầu tư giải ngân vốn.

- Định kỳ 10 ngày/1 lần chỉ đạo tổng hợp tình hình giải ngân theo từng chủ đầu tư báo cáo UBND tỉnh và thông báo đến Giám đốc các Sở, ngành; Bí thư, Chủ tịch UBND các xã, phường; các chủ đầu tư để đôn đốc, chỉ đạo kịp thời.

4. Đề nghị Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các Phòng giao dịch tại tỉnh Nghệ An: Hướng dẫn các chủ đầu tư, đơn vị lập hồ sơ thanh toán, xử lý vướng mắc phát sinh về thủ tục thanh toán để giải ngân vốn kịp thời.

5. Chủ tịch UBND các xã, phường: Tập trung chỉ đạo giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, kịp thời bàn giao mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn.

6. Các chủ đầu tư và các Ban quản lý dự án: Khẩn trương hoàn thành hồ sơ thủ tục, tăng cường tần suất kiểm tra hiện trường, đôn đốc các đơn vị xây lắp tập trung máy móc, vật liệu, nhân công để triển khai thi công khối lượng và giải ngân vốn kịp thời. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công là căn cứ quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và các cá nhân liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các Phòng giao dịch tại tỉnh Nghệ An; các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT (X.T).



Võ Trọng Hải

Phụ lục 2
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DÕI, CHỈ ĐẠO, ĐÔN ĐỐC TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
ĐỐI VỚI PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH NGUYỄN VĂN ĐỆ

(Kèm theo Quyết định số **647** /QĐ-UBND ngày **13** /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2026			Cơ quan theo dõi, đôn đốc tiến độ dự án theo lĩnh vực phụ trách	
				Tổng số	Trong đó:			
					NSTW	ODA		NSDP
	TỔNG SỐ			583.761	30.844	144.544	408.373	
1	Cải tạo, nâng cấp các hồ chứa nước Đức Trung, xã Nghĩa Đức; C3 Tân Thọ, xã Nghĩa Thọ và kênh tưới, tiêu xã Nghĩa Khánh, huyện Nghĩa Đàn	8064427	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2.079			2.079	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến kênh thuộc hệ thống Thủy lợi Nam Nghệ An	8037020	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30.844	30.844			Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu thoát nước cho các xã Đông Sơn, Trảng Sơn, Lưu Sơn, Đà Sơn, Yên Sơn, Lạc Sơn và thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương	8050875	Sở Nông nghiệp và Môi trường	2.703			2.703	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Hiện đại hóa lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR) tỉnh Nghệ An	7722210	Sở Nông nghiệp và Môi trường	3.228			3.228	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Hạ tầng cơ bản cho tăng trưởng toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Hợp phần tỉnh Nghệ An)	7585525	Sở Tài chính	4.750			4.750	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Nâng cấp, cải tạo hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	7560611	UBND phường Quỳnh Mai	3.658			3.658	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Kê Ninh, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu	7506397	UBND xã Quỳnh Châu	39.689			39.689	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Hạ tầng ưu tiên và phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	7895314	Sở Nông nghiệp và Môi trường	496.810		144.544	352.266	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phụ lục 3
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DÕI, CHỈ ĐẠO, ĐÓN ĐÓC TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
ĐỐI VỚI PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH HOÀNG PHÚ HIỀN

(Kèm theo Quyết định số ~~647~~ /QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2026			Cơ quan theo dõi, đón đốc tiến độ dự án theo lĩnh vực phụ trách	
				Tổng số	Trong đó:			
					NSTW	ODA		NSDP
	TỔNG SỐ			4.991.060	3.800.000	211.591	979.469	
1	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Hoàng Mai thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ”	7893742	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	261.612		211.591	50.021	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Đường giao thông nối QL46 đến Khu di tích Kim Liên và đền Nhạn Tháp, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn	8078233	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	66.500			66.500	Sở Xây dựng
3	Nâng cấp mở rộng một số tuyến đường trên địa bàn huyện Nam Đàn (Tuyến huyện ĐH08 tuyến Cồn Bụt - Nam Lĩnh đoạn QL46C đến đường Vành đai phía Bắc; tuyến từ ngã tư Cầu Đòn đến Đê 42 thị trấn Nam Đàn)	8007245	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	25.439			25.439	Sở Xây dựng
4	Tuyến đường số 1, khu đô thị Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An	7282465	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	12.350			12.350	Sở Xây dựng
5	Tuyến đường số 3 khu đô thị Hoàng Mai (giai đoạn 1)	7057269	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	4.750			4.750	Sở Xây dựng
6	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đường giao thông và công trình trên tuyến trên địa bàn huyện Tân Kỳ (tuyến Lạt - Làng Rào, Hương Sơn - Phú Sơn, Đồng Lau- Thung Mòn)	8067090	Sở Xây dựng	65.075			65.075	Sở Xây dựng
7	Cầu Mô Vĩnh bắc qua sông Rộ, huyện Thanh Chương	8071295	Sở Xây dựng	19.000			19.000	Sở Xây dựng

8	Cầu Quỳnh Nghĩa tại Km6+00 trên tuyến đường tỉnh 537B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	7938468	Sở Xây dựng	13.085			13.085	Sở Xây dựng
9	Cầu Thanh Nam qua sông Lam, huyện Con Cuông	7850174	Sở Xây dựng	1.710			1.710	Sở Xây dựng
10	Đường giao thông liên huyện từ Bản Choong - Bản Bồn, xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp đến xã Tân Hợp, huyện Tân Kỳ	7985875	Sở Xây dựng	4.750			4.750	Sở Xây dựng
11	Đường giao thông liên xã Châu Đình - Bản Khúa xã Châu Lý, huyện Quỳnh Hợp	8030843	Sở Xây dựng	6.017			6.017	Sở Xây dựng
12	Đường giao thông liên xã Nghĩa Đức đi Nghĩa Hiếu, Nghĩa Hưng, huyện Nghĩa Đàn	7944912	Sở Xây dựng	8.550			8.550	Sở Xây dựng
13	Đường giao thông nối QL 46 đi xã Ngọc Sơn với xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn và QL15	7942175	Sở Xây dựng	12.350			12.350	Sở Xây dựng
14	Đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài nối đường ven sông Lam, thành phố Vinh (giai đoạn 2)	7944906	Sở Xây dựng	112.480			112.480	Sở Xây dựng
15	Đường Trần Hưng Đạo kéo dài (đoạn từ đường Đặng Thái Thân đến đường Hồ Hữu Nhân), thành phố Vinh	7944909	Sở Xây dựng	66.500			66.500	Sở Xây dựng
16	Nâng cấp đường giao thông vùng nguyên liệu cho dự án chế biến gỗ tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	8052259	Sở Xây dựng	16.150			16.150	Sở Xây dựng
17	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông Trảng - Minh nối QL.15A từ đèo Quả Sơn đến QL.7A tại vị trí đèo Đức Hoàng, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	7948054	Sở Xây dựng	19.000			19.000	Sở Xây dựng
18	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông Khuôn - Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	7588342	Sở Xây dựng	11.400			11.400	Sở Xây dựng
19	Tuyến đường tránh QL 1A đoạn Quỳnh Hậu - Quỳnh Hồng - Quỳnh Diễn- Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu	7941162	Sở Xây dựng	23.750			23.750	Sở Xây dựng
20	Tuyến đường tránh QL48 đoạn qua trung tâm đô thị Thái Hòa (giai đoạn 1)	7952443	Sở Xây dựng	76.000			76.000	Sở Xây dựng

21	Xây dựng các cầu trọng yếu và các tuyến đường hai đầu cầu trên địa bàn huyện Quế Phong (Cầu Na Phây - Đòn Chám, xã Mường Nọc; Cầu vượt lũ bản Cẩm, xã Cẩm Muộn; Cầu Long Thắng và đường vào khu tái định cư (các điểm dân cư bản Xáng - bản Quạ), xã Hạnh Dịch)	7954768	Sở Xây dựng	3.115			3.115	Sở Xây dựng
22	Xây dựng các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Thanh Chương (tuyến đường nối từ đường mòn Hồ Chí Minh đi vào vùng nguyên liệu trồng chè, cam thuộc xóm Thành Công - xí nghiệp chè Hạnh Lâm xã Thanh Đức; Tuyến nối QL46C đi xóm Tân Hợp, xã Thanh Tiên)	7969776	Sở Xây dựng	14.155			14.155	Sở Xây dựng
23	Xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu (đường du lịch biển Quỳnh Nghĩa và đường vào khu Quảng trường và công viên trung tâm huyện)	8068755	Sở Xây dựng	42.750			42.750	Sở Xây dựng
24	Xây dựng tuyến đường kết nối đường ven biển với khu đô thị, du lịch, thể thao Bãi Lữ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	8142335	Sở Xây dựng	86.222			86.222	Sở Xây dựng
25	Xây dựng tuyến đường quy hoạch 18m nối Quốc Lộ 46 với Đại lộ Vinh - Cửa Lò, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.	7941166	Sở Xây dựng	58.900			58.900	Sở Xây dựng
26	Xây dựng tuyến đường tránh thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	7962588	Sở Xây dựng	57.000			57.000	Sở Xây dựng
27	Xây dựng tuyến mương tiêu thoát nước dọc đường V.I.Lê Nin, Trường Thi, thành phố Vinh	7945097	Sở Xây dựng	6.365			6.365	Sở Xây dựng
28	Đầu tư xây dựng Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy		Sở Xây dựng, UBND các xã: Hưng Nguyên, Kim Liên, Đại Huệ, Vạn An, Nam Đàn, Xuân Lâm, Hoa Quân, Sơn Lâm, Kim Bảng	3.800.000	3.800.000			Sở Xây dựng

8	Đầu tư xây dựng cầu Kê Ninh, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	8160155	Sở Xây dựng	41.800	Sở Xây dựng	Các dự án được bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây theo Nghị quyết số 137/2024/QH15 ngày 26/6/2024 của Quốc hội
9	Đầu tư xây dựng Đường giao thông liên xã từ bản Thảo Đi, xã Bảo Nam đến bản Mường Lống 1, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn	8160101	Sở Xây dựng	133.000	Sở Xây dựng	
10	Đầu tư xây dựng nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn Nghĩa Xuân - Minh Hợp, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	8160154	Sở Xây dựng	15.111	Sở Xây dựng	
11	Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo nền, mặt đường và công trình đoạn Km20+500-Km37+00, ĐT.543B, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An	8159412	Sở Xây dựng	133.000	Sở Xây dựng	
12	Đầu tư xây dựng thay thế các tràn trên các tuyến Đường tỉnh thuộc địa bàn các huyện miền Tây Nghệ An	8160157	Sở Xây dựng	131.084	Sở Xây dựng	
13	Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam Nghệ An	8149504	Sở Y tế	110.200	Sở Y tế, Sở Xây dựng	
14	Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện Quế Phong	8149503	Sở Y tế	49.590	Sở Y tế, Sở Xây dựng	
15	Đầu tư xây dựng Trung tâm y tế huyện Kỳ Sơn	8149502	Sở Y tế	49.590	Sở Y tế, Sở Xây dựng	
16	01 dự án mật thuộc lĩnh vực quốc phòng được bố trí nguồn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn miền Tây theo Nghị quyết số 137/2024/QH15 giao tại Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 25/12/2025		Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	13.395	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
17	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành	7378658	UBND xã Yên Thành	10.326	Sở Công Thương, Sở Xây dựng	

Phụ lục 5
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DÕI, CHỈ ĐẠO, ĐƠN ĐỐC TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
ĐỐI VỚI PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH THÁI VĂN THÀNH

(Kèm theo Quyết định số **647** /QĐ-UBND ngày **13** /02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2026			Cơ quan theo dõi, đơn đốc tiến độ dự án theo lĩnh vực phụ trách	
				Tổng số	Trong đó:			
					NSTW	ODA		NSDP
	TỔNG SỐ			184.315	31.422	90.715	62.178	
1	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải các bệnh viện tỉnh Nghệ An sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức	7617618	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	43.960		40.490	3.470	Sở Y tế
2	Xây dựng các hạng mục phụ trợ các trường học còn thiếu cơ sở vật chất trên địa bàn huyện Tương Dương	8128111	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	4.028			4.028	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng
3	Xây dựng mới trường THPT chuyên Phan Bội Châu (giai đoạn 2)	8038732	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	31.422	31.422			Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng
4	Tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2023	7960132	Sở Y tế	59.905		50.225	9.680	Sở Y tế
5	Xây dựng Trung tâm y tế thị xã Hoàng Mai (giai đoạn 2)	8104712	UBND phường Quỳnh Mai	38.000			38.000	Sở Y tế, Sở Xây dựng
6	Khu tưởng niệm Bác Hồ về thăm Đông Hiếu	7573457	UBND xã Đông Hiếu	7.000			7.000	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng

